TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 00/2020/ HNGĐ-ST
Ngày: 21- 9 -2020
V/v " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy
Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trúc và ông **Trần Xuân Anh**
- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2020/HNGĐ - ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020 ngày 8 tháng 9 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Đinh Thị G, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Tất T , sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đinh Thị G trình bày giữa chị và anh Nguyễn Tất T đăng ký kết hôn ngày 05/02/2010 tại ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị chung sống hoà thuận hạnh phúc với nhau được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị G đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có ba con chung với nhau tên các cháu là Nguyễn Thị Khánh V, sinh ngày 9/12/2010; cháu Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 21/01/2013 và cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 25/4/2017. Hiện nay chị G đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T, còn các cháu Khánh V và Khánh N lúc thì ở cùng ông bà nội, khi thì ở cùng chị. Ly hôn nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh N và cháu T, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Khánh V cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị đang làm công nhân tại công ty Hồng Mỹ 1, khu công nghiệp Hoàng Long, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa lương ổn định, thu nhập từ 6.500.000 đến 7.000.000đ/ tháng, nên chị thấy đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng tốt cho các cháu.

Về tài sản và phần nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Tất T trình bày việc đăng ký kết hôn như chị G trình bày là hoàn toàn đúng. Vợ chồng có nhiều mâu thuẫn là do anh đi làm nhiều khi không đưa tiền lương về cho chị G, anh dùng số tiền lương để mua sắm đồ đạc trong gia đình, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ ngày 16/5/2019 cho đến nay, anh T không đồng ý ly hôn, anh vẫn còn thương yêu chị G, mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh T trình bày vợ, chồng anh chị có ba con chung, hiện nay cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 25/4/2017 đang ở cùng chị G, còn các cháu Nguyễn Thị Khánh V, sinh ngày 9/12/2010 và cháu Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 21/01/2013 đang ở cùng với anh và ông bà nội. Nếu phải ly hôn nguyện vọng của anh muốn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh V, giao các cháu N và T cho chị gái trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hai bên không phải đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83 luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của bộ luật tố tụng dân sự ; Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị G. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Gái ly hôn anh T; Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị G và anh T, chị G trực tiếp nuôi dưỡng các cháu N và T, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, vấn đề cấp dươgx hai bên không đặt ra. Về

tài sản và nợ chung anh, chị không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Chị G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về tố tụng: Anh Nguyễn Tất T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đến Tòa án để tham gia phiên tòa, mặc dù không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan nào, nhưng anh T không đến Tòa án, không có lý do; Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].Về hôn nhân: Chị Đinh Thị G và anh Nguyễn Tất T đăng ký kết hôn ngày 5 tháng 2 năm 2010 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng đoàn tụ hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay, chị G đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giải quyết giải quyết để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau xây dựng gia đình và nuôi dưỡng con chung.

Xét nguyện vọng của chị G và anh T thì thấy, vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay, chị G đã về nhà mẹ đẻ để ở, anh chị không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn vợ chồng thì thấy, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Tài trình bày rằng anh còn thương yêu chị G, nhưng lại không có biện pháp để gắn kết tình cảm vợ chồng để mặc cho rạn nứt. Vì vậy xét yêu cầu xin ly hôn của chị G là phù hợp. Căn cứ vào điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị G.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị có ba con chung với nhau tên các cháu là Nguyễn Thị Khánh V, sinh ngày 9/12/2010; cháu Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 21/01/2013 và cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 25/4/2017. Anh chị thỏa thuận chị G trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh N và cháu T, giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Khánh V cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vụ án liên quan đến người chưa thành niên, nên ngày 17/ 7/2020 Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tiến hành xác minh tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, xác định nguyên nhân tranh chấp là do anh, chị bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Việc thỏa thuận về nuôi con chung của vợ chồng chị G và anh T phù hợp với điều kiện, thu nhập thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa chị G và anh T.

[4].Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

*[5]. Về án phí***:** Chị Đinh Thị G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị G. Xử cho chị G được ly hôn anh Nguyễn Tất T.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị G và anh T, giao cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh N và cháu T, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Khánh V cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Anh T, chị G được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con chung và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con bên trực tiếp nuôi con chung, không chăm sóc chu đáo ảnh hưởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của các cháu, thì bên còn lại có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Đinh Thị G phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2018/0004044 ngày 18 tháng 6 năm 2020 nay trừ vào án phí ly hôn, chị G đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố cho chị Gái được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án, anh T kháng cáo trong hạn 15 ngày kể kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Đồng Thắng*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy